

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày 18-3-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và bà Nguyễn Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với:

Bị cáo: **Bùi Thị N**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1958 tại Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện tại: Số nhà 66/62, ngõ 12, đường G, tổ 04, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Bùi Văn Q1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có chồng là Trần Văn T2 (đã chết); có 06 con, đã chết 04 con, còn 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền sự: không; Tiền án: - Bản án số: 45/HSST ngày 22/5/2001 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2005, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/9/2001, nộp 2.085.000 đồng tiền phạt ngày 13/9/2001 và 21/9/2001, còn 2.915.000 đồng tiền phạt được miễn thi hành án ngày 20/10/2009; - Bản án số: 84/HSST ngày 03/7/2007 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2014, nộp xong án phí ngày 26/11/2007, nộp tiền sung quỹ nhà nước ngày 26/11/2007; đối với tiền phạt sung quỹ nhà nước 10.000.000 đồng (nộp 160.000 đồng ngày 26/11/2007, nộp 4.430.000 đồng ngày 27/7/2012, nộp 550.000 đồng ngày 07/7/2014, còn lại 4.860.000 đồng được miễn thi hành án ngày

04/9/2014); - Bản án số: 100/HSST ngày 30/6/2015 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2022, nộp án phí ngày 17/11/2017, nộp tiền tịch thu sung quỹ nhà nước ngày 04/6/2015, nộp tiền phạt sung quỹ nhà nước ngày 25/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 25/12/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Y, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Số nhà 41, đường D, tổ 13, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Số nhà 45/15/02, ngõ 12, đường G, tổ 04, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/12/2024, Bùi Thị N đi bộ từ chỗ ở đến quán bán thịt gần chợ Q thuộc tổ 04, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì nhặt được 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, bên trong gói giấy bạc màu trắng, mở ra thấy trong cùng có chứa chất bột màu trắng dạng cục. N biết đó là ma túy loại heroine nên nảy sinh ý định bán để kiếm lời. N cất gói ma túy vào trong hộp đựng thuốc lá của N rồi tiếp tục đi bộ đến khu vực đường L thuộc tổ 4, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để ngồi bán nước. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Đức H đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy. N đồng ý, H đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, N nhận tiền và cất vào trong rổ đựng chén uống nước rồi lấy từ trong hộp đựng thuốc lá ra 01 gói ma túy đưa cho H. Khi H vừa cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố Thái Bình phối hợp với Công an thành phố Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Tăng Đình C và bà Phạm Thị T, H tự nguyện đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu đen, bên trong gói giấy bạc màu trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đây là ma túy H vừa mua của N để sử dụng. N tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và khai nhận là tiền bán ma túy cho H mà có. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị N tại số nhà 66/62, ngõ 12, đường G, tổ 04, phường Q, thành phố Thái Bình nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 1881/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật quản lý của Nguyễn Đức H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0500 gam (Không phải không năm gam).

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSTPTB ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Thị N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị N mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 19/12/2024, tại khu vực đường L thuộc tổ 04, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Bùi Thị N có hành vi bán trái phép 0,0500 gam ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Đức H với giá 200.000 đồng. Mặt khác, bị cáo đã 03 lần bị kết án đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Hành vi trên của bị cáo Bùi Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

q, Tái phạm nguy hiểm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị N là rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo N đã 03 lần bị Tòa án kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng, sửa chữa sai lầm, vì hám lợi lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi cho bản thân ‘

nhưng do bị cáo là người cao tuổi và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của Nguyễn Đức H do bị cáo N bán cho H còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhất được trên đường từ nhà đi ra chỗ bán nước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với Nguyễn Đức H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên số ma túy H tàng trữ chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân H đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích. Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng đối với H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên cần miễn cho bị cáo án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị N 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0174 gam Heroin thu giữ của Nguyễn Đức H hoàn trả sau giám định phong bì niêm phong số 1938/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Thị N trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định ghi số: 1881/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Các vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2025.).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn cho bị cáo Bùi Thị N 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị N có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/3/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Thái Bình và tỉnh Thái Bình;
- CQ CSĐT, THAHS Công an tỉnh Thái Bình
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà